

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 5 năm 2022

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Mặc dù, đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Ái V, sinh ngày 12/11/2012 và Nguyễn Trường S, sinh ngày 03/02/2015, con chung đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh B được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C xác định không còn tình cảm yêu thương anh B, hôn nhân không còn hạnh phúc, quá trình chung sống vợ chồng anh B thường hay ghen tuông vô cớ, có lời lẽ xúc phạm đến danh dự của chị và gia đình bên chị. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân khoảng 01 năm nay. Chị C mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết ly hôn với anh B. Đối với anh B đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng anh B không ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh B.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Ái V, sinh ngày 12/11/2012 và Nguyễn Trường S, sinh ngày 03/02/2015, con chung đang sống cùng với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, hiện nay con chung do chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, con chung có nguyện vọng được sống cùng với chị C. Do đó cần giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh B không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[4] Về nợ chung: Chị C xác định không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Hồ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ái V, sinh ngày 12/11/2012 và Nguyễn Trường S, sinh ngày 03/02/2015 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh B không trực tiếp nuôi con, có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/02/2022 chị C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000936 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã T, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang